

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA CƠ HỘI

TRẦN THÀNH (*)

Tóm tắt: V.I.Lênin cho rằng, sự xuất hiện của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân là khó tránh khỏi và bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Với tính cách một lực lượng chính trị, chủ nghĩa cơ hội đã xuyên tạc và làm tâm thường hoá chủ nghĩa Mác; hô hào "cách tân", "sửa lại" chủ nghĩa Mác theo hướng có lợi cho nó; "hoá trang" làm người mácxít... V.I.Lênin đã vạch trần mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân. Có thể nói, việc nghiên cứu quan điểm của Lênin về vấn đề này sẽ cung cấp cho chúng ta những cơ sở khoa học để đấu tranh chống lại những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa một cách có hiệu quả.

Chủ nghĩa cơ hội có lịch sử lâu dài, ra đời cùng với sự xuất hiện của phong trào công nhân có tổ chức. Để ngăn chặn những ảnh hưởng, tác hại của nó, ngay từ đầu, như V.I.Lênin chỉ rõ, Mác và Ăngghen đã không ngừng đấu tranh một cách có hệ thống nhằm chống lại chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ – xã hội Đức và đã truy kích thói philixtanh của trí thức và tư tưởng tiểu tư sản trong phong trào chủ nghĩa xã hội.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân – theo V.I.Lênin – là khó tránh khỏi. Điều đó, trước hết bắt nguồn từ ảnh hưởng của khuynh hướng tư tưởng tiểu tư sản trong phong trào quần chúng công nhân. Giai cấp công nhân sống "sát nách" với giai cấp tiểu tư sản, giai cấp này có sự phân hoá và một bộ phận trong số đó nhập vào giai cấp vô sản. Họ mang theo vào phong trào vô sản mọi thứ quan niệm "mê tín, thiển cận, hẹp hòi, lệch lạc có tính chất tiểu tư sản"(1). Do đó, đối với những nước tư bản kém phát triển, còn mang tính chất "tiểu thị dân", như V.I.Lênin đã khẳng định, nếu "phong trào quần chúng của công nhân có sinh ra một cánh tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào đó thì đấy không phải là điều

ngẫu nhiên, mà là một hiện tượng tất nhiên"(2). Chẳng hạn, lúc đó, nước Nga, theo nhận định của V.I.Lênin, "là nước tiểu tư sản nhất trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Vì thế cho nên khi chủ nghĩa Mác vừa mới trở thành một trào lưu xã hội có tính chất quần chúng ở Nga, thì trong trào lưu đó xuất hiện ngay một thứ chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản của những phần tử trí thức, ban đầu dưới hình thức "chủ nghĩa kinh tế" và "chủ nghĩa Mác hợp pháp" (1895 – 1902), sau đó dưới hình thức chủ nghĩa mensêvích (1903 – 1908)"(3).

Thứ nữa, sự phân hoá trong nội bộ giai cấp công nhân, tình trạng "tư sản hoá giai cấp công nhân", sự xuất hiện "tầng lớp công nhân quý tộc" cũng là nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội. Chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân ở các nước tư bản tiên tiến thường bắt nguồn từ nguyên nhân này. Sự phân hoá đó, như V.I.Lênin phân tích, do giai cấp tư sản sử dụng một

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện trưởng Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.25. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.118.

(2) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.25, tr.155.

(3) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.25, tr.142.

phần nhỏ trong số siêu lợi nhuận thu được để mua chuộc một số người thuộc tầng lớp trên của giai cấp vô sản, đảm bảo cho những người này trong thời bình có được một cuộc sống tiểu thị dân khá giả và bắt những thủ lĩnh của tầng lớp đó phục vụ cho chúng. Về điều này, ngay từ thời Mác và Ăngghen, các ông cũng đã nói đến tình trạng “một giai cấp vô sản tư sản hoá”, một “tầng lớp quý tộc trong giai cấp công nhân”, hay một “thiểu số công nhân có đặc quyền” đã xuất hiện ở Anh; đồng thời, lên tiếng chỉ trích những hiện tượng “các thủ lĩnh công nhân Anh đã bán mình”, “các công liên bị ối ở Anh đã cam chịu sự lãnh đạo của những con người mà giai cấp tư sản đã mua chuộc được”...

Ngoài ra, V.I.Lênin còn chỉ ra những nguyên nhân khác dẫn đến sự xuất hiện của chủ nghĩa cơ hội như: một bộ phận trong giai cấp công nhân đã hiểu chủ nghĩa Mác một cách không có hệ thống, chưa thấm nhuần thế giới quan mácxít, chưa đoạn tuyệt một cách dứt khoát với tất cả truyền thống của thế giới quan tư sản nói chung và thế giới quan dân chủ – tư sản nói riêng. Và do vậy, họ luôn “nhảy từ một cực đoan bất lực này sang một cực đoan bất lực khác”(4).

Xét về thời điểm lịch sử, chủ nghĩa cơ hội thường phát triển mạnh nhất trong thời kỳ tương đối “bình yên”, khi không có những cuộc khủng hoảng cách mạng, khi cơ chế dân chủ tư sản hoạt động bình thường. V.I.Lênin cho rằng, chính tính chất tương đối “hoà bình” của thời kỳ 1871 - 1914 đã nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội; rằng, ban đầu, chủ nghĩa cơ hội chỉ là một *tâm trạng*, sau là một *xu hướng* và cuối cùng, phát triển thành một *tập đoàn* hay *tầng lớp* gồm bọn công nhân quan liêu và những người bạn đường tiểu tư sản. Chủ nghĩa cơ hội đã biến thành một lực lượng chính trị đáng kể trong các đảng chủ chốt của Quốc tế II, dẫn tới sự phân liệt của phong trào công nhân, làm phân hoá các

đảng này thành cánh chủ nghĩa cơ hội và cánh cách mạng, cuối cùng, dẫn tới sự phá sản của Quốc tế II. Khẳng định điều đó, V.I.Lênin viết: “Việc đa số các lãnh tụ trong Quốc tế II (1889 – 1914) phản bội chủ nghĩa xã hội, có nghĩa là sự phá sản của Quốc tế II về mặt tư tưởng và chính trị. Nguyên nhân chủ yếu của sự phá sản đó là: chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản đã thực tế chiếm được ưu thế trong Quốc tế II”(5).

Là một lực lượng chính trị, một trào lưu tư tưởng tồn tại trong phong trào công nhân và trong các Đảng dân chủ – xã hội, bọn cơ hội chủ nghĩa, như V.I.Lênin chỉ rõ, đã sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm đạt mục đích của mình. Cụ thể là chúng đã:

(1) *Xuyên tạc chủ nghĩa Mác “theo lối philixtanh”, tầm thường hoá và làm cùn khía cạnh sắc bén, cách mạng của chủ nghĩa Mác.* V.I.Lênin khẳng định rằng, sự phát triển của khoa học đã cung cấp ngày càng nhiều tài liệu chứng minh tính đúng đắn, cách mạng của học thuyết Mác. Theo ông, chủ nghĩa cơ hội không có căn cứ và cũng không đủ sức để trực tiếp “phê phán” Mác. Bởi vậy, chủ nghĩa cơ hội phải chống lại Mác một cách giả nhân, giả nghĩa, không công khai phản đối những cơ sở của chủ nghĩa Mác, làm ra vẻ thừa nhận nó, đồng thời dùng thuật nguy hiểm để tước bỏ nội dung của nó, làm cho nó trở thành một thứ “tượng thánh” không có hại gì cho giai cấp tư sản cả.

(2) *Hô hào “cách tân” chủ nghĩa Mác, vận dụng chủ nghĩa Mác “một cách có thiện ý”.* Sức sống của học thuyết Mác là ở chỗ nó phải luôn được sửa đổi, bổ sung và phát triển trên cơ sở những thành tựu mới của khoa học và thực tiễn cuộc sống. V.I.Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng

(4) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.20, tr.78.

(5) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.26, tr.2.

lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”(6). Nhưng, Người cũng kịch liệt phê phán sự “cách tân” và “sửa lại” chủ nghĩa Mác theo lối chủ nghĩa cơ hội, bởi điều đó hoàn toàn không đem lại cái gì mới cho lý luận của Mác. Một đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa cơ hội là luôn “nhảy từ thái cực này sang thái cực khác”, do vậy, sự “cách tân”, “sửa lại” của nó đối với chủ nghĩa Mác, về thực chất, chỉ là tìm cách “vận dụng chủ nghĩa Mác sao cho có thể biện hộ cho tất cả những sự nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội”(7).

(3) Trước thắng lợi của chủ nghĩa Mác về mặt lý luận, bọn chủ nghĩa cơ hội lại thường dùng thủ đoạn *khỏa áo mácxít*, *“hóa trang làm người mácxít”*, *“bọc đường chủ nghĩa cơ hội của mình bằng những câu chữ mácxít”*.

Phê phán thủ đoạn này, V.I.Lênin cho rằng, chủ nghĩa cơ hội có thể biểu thị bằng thuật ngữ của bất kỳ học thuyết nào, kể cả chủ nghĩa Mác; rằng, không những chủ nghĩa cơ hội của Đảng công nhân, mà cả chủ nghĩa cơ hội của Đảng tự do... cũng thích khỏa lên mình những *“thuật ngữ”* của chủ nghĩa Mác!

Những thủ đoạn trên của chủ nghĩa cơ hội có lúc, có nơi được sử dụng một cách “vụng về”, “trần tuồng”, “thô bỉ” và đôi khi được sử dụng “mềm dẻo hơn, ít vụng về hơn”. Dựa vào những cách sử dụng khác nhau đó, V.I.Lênin phân chia chủ nghĩa cơ hội thành hai loại: *chủ nghĩa cơ hội công khai* và *chủ nghĩa cơ hội giấu mặt*, *ngụy trang* hay *“ngay thật”*. Chủ nghĩa cơ hội công khai (Bécstanh và bè lũ) – một thứ chủ nghĩa cơ hội mà quần chúng công nhân mới thấy đã ghê tởm ngay thì không đáng sợ và ít tai hại; còn chủ nghĩa cơ hội giấu mặt (Cauxky và bè lũ) – thứ lý luận trung dung, lý luận dùng những câu kẻ mácxít để biện hộ cho thực tiễn cơ hội chủ

nghĩa, dùng một loạt những lời ngụy biện để chứng minh rằng hoạt động cách mạng là không hợp thời...(8) thì nguy hiểm hơn đối với phong trào công nhân.

Khi đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, đặc biệt là trong các Đảng dân chủ – xã hội gắn với lịch sử của Quốc tế II, V.I.Lênin còn làm rõ những đặc điểm cụ thể của nó. Đó là, *thứ nhất, thích ứng một cách tiêu cực với tính tự phát, sùng bái tính tự phát*. Phong trào công nhân – như V.I.Lênin đã chỉ ra – nếu được thực hiện một cách tự phát thì giới lãnh đạo chỉ dẫn đến chủ nghĩa công liên. Do đó, trong thời kỳ cách mạng, những người lãnh đạo đáng lẽ “cần phải biết đề ra các nhiệm vụ của mình một cách rộng lớn hơn và mạnh bạo hơn; cần phải làm sao cho những khẩu hiệu của họ luôn luôn đi trước được tính chủ động cách mạng của quần chúng, dùng làm ngọn đèn pha soi sáng đường đi cho quần chúng...”(9) thì họ (những kẻ chủ nghĩa cơ hội) lại chủ trương “cuộc đấu tranh đáng mong muốn là đấu tranh có thể thực hiện được, còn cuộc đấu tranh có thể thực hiện được là cuộc đấu tranh đang được tiến hành vào lúc này”. V.I.Lênin đã gọi những loại quan điểm như vậy là “chủ nghĩa theo đuôi”, là “lê chân một cách bất lực theo sau sự biến”.

Thứ hai: Tính không kiên quyết, tính vô nguyên tắc của chủ nghĩa cơ hội. Sở dĩ có hiện tượng những người mácxít, những người hoạt động trong Đảng công nhân rơi vào chủ nghĩa cơ hội, theo V.I.Lênin, là do họ có sự do dự, thiếu kiên định, dao động và lừng chừng về chính trị. Chính vì vậy, đối với những người cơ hội chủ nghĩa, họ “dễ dàng thừa nhận mọi công thức và rồi bỏ mọi công thức cũng dễ dàng như thế”(10).

(6) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.4, tr.232.

(7) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.26, tr.281.

(8) Xem: V.I.Lênin. *Sdd.*, t.26, tr.327.

(9) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.11, tr.131.

(10) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.6, tr.239.

Thứ ba: Chủ nghĩa cơ hội đưa các vấn đề chính trị chung, trùu tượng lên hàng đầu và làm lu mờ các vấn đề, nhiệm vụ cụ thể của cách mạng. Đặc điểm này của chủ nghĩa cơ hội thể hiện cả trong cương lĩnh, sách lược và cả trong tổ chức. Họ cố tình tách rời giữa đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị, chỉ chủ trương tiến hành cuộc đấu tranh kinh tế, còn đấu tranh chính trị thì “gác lại để đến một tương lai ít nhiều xa hơn”(11) và phó mặc cho tương lai tất cả những nhiệm vụ căn bản của cách mạng vô sản. Về tổ chức, họ chỉ thích bàn đến những vấn đề tổ chức nói chung mà thôi.

Thứ tư: Chủ nghĩa cơ hội luôn mang tính chất không rõ ràng, lơ mơ, quanh co. Khi nói về vấn đề này, V.I.Lênin lưu ý những người cộng sản rằng, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, không bao giờ được quên đặc điểm bao trùm của tất cả chủ nghĩa cơ hội hiện đại trong mọi lĩnh vực là tính chất không rõ ràng, lơ mơ và không thể nào hiểu nổi được. Đặc điểm này bắt nguồn từ bản chất của chủ nghĩa cơ hội: Bao giờ cũng tránh đặt các vấn đề một cách rõ ràng, dứt khoát, bao giờ cũng tìm con đường trung dung giữa những quan điểm đối chọi nhau, tìm cách “thỏa hiệp” giữa quan điểm này với quan điểm kia. Do đó, đối với họ – như V.I.Lênin đã chỉ ra – lời nói bóng gió và giả thiết trống rỗng thì vô số, còn câu trả lời thẳng thắn thì chẳng có lấy một câu. Theo Người, chủ nghĩa cơ hội sẽ không còn là chủ nghĩa cơ hội nữa nếu như nó có khả năng đưa ra những câu trả lời rõ ràng và thẳng thắn về mọi vấn đề của cách mạng.

Thứ năm: Lời nói không đi đôi với việc làm là đặc điểm cố hữu của chủ nghĩa cơ hội. Trên đầu lưỡi, chủ nghĩa cơ hội thừa nhận cách mạng, thừa nhận đường lối chính trị độc lập...; còn trên thực tế, họ lại không muốn bảo vệ và thực hiện chính

những điều đó. V.I.Lênin coi đây là một trong những nguyên nhân làm Quốc tế II phá sản. Người viết: Sai lầm nghiêm trọng và nguy hại nhất của Quốc tế II đã bị phá sản chính là ở chỗ lời nói không đi đôi với việc làm, nó nuôi dưỡng cái thói nói cách mạng suông mà không ngượng miệng” và nhấn mạnh rằng, “... không thể dùng những cương lĩnh để chống chủ nghĩa cơ hội, mà chỉ bằng cách luôn luôn giám sát việc thực hiện các cương lĩnh ấy trên thực tế”(12).

Những thủ đoạn và những biểu hiện nhiều hình, nhiều vẻ của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, về thực chất, phản ánh khuynh hướng tiểu tư sản trong phong trào. Nó biện hộ cho những lợi ích nhỏ nhặt, rẻ tiền, nhất thời của những phần tử “lớp trên”, của một “thiểu số công nhân có đặc quyền”, của những người công nhân mà “lối sĩ diện” tư sản đã thấm sâu vào tận xương thịt. Hy sinh những lợi ích bền vững và lâu dài của giai cấp vô sản cho những lợi ích hào nhoáng bề ngoài và chốc lát của mình - đó là thực chất của chủ nghĩa cơ hội.

Trong lịch sử phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chống những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa chưa bao giờ dứt. Đặc biệt, khi chủ nghĩa xã hội bị sụp đổ trên một mảng lớn, càng phải cảnh giác với nguy cơ chủ nghĩa cơ hội tiềm ẩn ngay trong các Đảng Cộng sản, trong các nước xã hội chủ nghĩa. Ở nước ta, trong công cuộc đổi mới, cũng đã và đang xuất hiện không ít tư tưởng cơ hội chủ nghĩa dưới nhiều màu sắc, chủng loại. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, khai thác quan điểm của V.I.Lênin về vấn đề này sẽ cung cấp cho chúng ta những cơ sở phương pháp luận khoa học đấu tranh chống mọi tư tưởng cơ hội chủ nghĩa một cách có hiệu quả. □

(11) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.4, tr.233.

(12) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.30, tr.204.